TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày 07/10/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T (gọi tắt là Quỹ tín dụng T).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn:

1- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt) .

2- Anh Lý Thiện K, sinh năm 2000 (là con bà N vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3 B, xã N, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

3- Ông Tôn Thanh T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

4- Bà Dương Thị Bé N, sinh năm 1967 (là vợ ông T vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N.A, huyện An B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Quỹ tín dụng thị trấn T trình bày và yêu cầu như sau: Bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K có ký hợp đồng tín dụng số 201712033/HĐTD ngày 12/12/2017 của Quỹ tín dụng thị trấn T để vay số tiền gốc là 60.000.000đ, thời hạn trả nợ 15 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất quá hạn 1,725%/tháng, phương thức 03 tháng trả lãi 01 lần. Tài sản thế chấp là QSD đất diện tích 1.896,6m^2, tại thửa 76, tờ bản đồ số 7-1, loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Đ, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007, do ông Tôn Thanh T đứng tên. Theo hợp đồng thế chấp QSD đất số 201712033/HĐTC, ngày 12/12/2007 do vợ chồng ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N ký thế chấp QSD đất.

Kể từ ngày vay vốn cho đến nay, bà N và anh K không thực hiện trả lãi và gốc lần nào cho Quỹ tín dụng và cố tình tránh né không có mặt theo thông báo của Quỹ tín dụng. Tạm tính lãi suất đến ngày khởi kiện ngày 22/4/2019 là 14.779.000đ. Trong đó lãi trong hạn là 11.229.000đ, lãi quá hạn là 3.550.000đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 74.779.000đ.

Quỹ tín dụng yêu cầu bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng thị trấn T số tiền gốc và lãi là 74.779.000đ và tính lãi phát sinh cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Nếu bà N và anh K không thực hiện trả nợ cho thì Quỹ tín dụng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp QSD đất nêu trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N, anh Lý Thiện K, ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N, anh K, ông T và bà N vẫn vắng mặt và ông T và bà N cũng không đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng.

Đối với bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K có cung cấp cho Tòa bản tự khai ngày 20/6/2019 trình bày như sau: Vào năm 2017, vì mối quan hệ bạn bè với nhau nên ông Tôn Thanh T có nhờ bà N và anh K đứng ra giao dịch vay tiền của Quỹ tín dụng thị trấn T số tiền là 60.000.000đ và ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N có thế chấp QSD đất của ông Tôn Thanh T. Sau khi hoàn tất thủ tục vay tiền thì ông T nhận toàn bộ số tiền 60.000.000đ để chi tiêu cho gia đình.

Kể từ ngày vay tiền cho đến nay chị và ông T không có trả lãi và gốc lần nào cho Quỹ tín dụng. Nay bà N và anh K thống nhất theo yêu cầu của Quỹ tín dụng là phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Do làm ăn ở xa nên bà N và anh K xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Quỹ tín dụng thị trấn T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K trả cho Quỹ tín dụng thị trấn T cụ thể như sau:

Tiền gốc là 60.000.000đ.

Lãi suất trong hạn 60.000.000đ x 1,15% x 669 ngày (từ ngày 12/12/2017 đến ngày 07/10/2019) = 15.387.000đ.

Lãi quá hạn 60.000.000đ x 0,575% x 579 ngày (từ ngày 12/3/2018 đến ngày 07/10/2019) = 6.658.500đ.

Tổng cộng gốc và lãi là 82.045.000đ (tám mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Nếu bà N và anh K không thực hiện trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp QSD đất nêu trên để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của các đương sự đối nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" và bị đơn có nơi cư trú cũng như QSD đất thế chấp tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với anh Lý Thiên K, ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lý Thiên K, ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N.

Đối với bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị N đã có lời trình bày thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét về hợp đồng tín dụng: Bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K có ký hợp đồng tín dụng số 201712033/HĐTD ngày 12/12/2017 để vay tiền của Quỹ tín dụng thị trấn T số tiền gốc là 60.000.000đ, thời hạn trả nợ 15 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất quá hạn 1,725%/tháng, phương thức 03 tháng trả lãi 01 lần.

Từ ngày vay tiền cho đến nay bà N và anh K không thực hiện trả gốc và lãi cho Quỹ tín dụng. Như vậy bà N và anh K đã vi phạm hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng, xử buộc bà N và anh K phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng thị trấn T tổng cộng số tiền gốc và lãi là 82.045.000đ (tám mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó lãi trong hạn là 15.387.000đ và lãi quá hạn là 6.658.500đ.

Xét về hợp đồng thế chấp QSD đất: Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 201712033/HĐTC, ngày 12/12/2007, diện tích 1.896,6m^2, tại thửa 76, tờ bản đồ số 7-1, loại đất ở nông thôn và trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Đ, xã N.A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007, do Ủy ban nhân dân huyện cấp cho cá nhân ông Tôn Thanh T. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N ký hợp đồng thế chấp QSD đất là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật. Để giao dịch bảo đảm thì xét thấy yêu cầu này của Quỷ tín dụng là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Quỹ tín dung thị trấn T cụ thể như sau:

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K không trả số nợ nêu trên cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng thị trấn T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng là QSD đất, diện tích 1.896,6m^2, thửa 76, tờ bản đồ số 7-1, tọa lạc tại ấp Đ, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007, đứng tên là ông Tôn Thanh T.

Sau khi bà N và anh K đã trả nợ xong cho Quỹ tín dụng thị trấn T thì Quỹ tín dụng thị trấn T có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007 cho ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Quỹ tín dụng thị Trấn T được chấp nhân nên bị đơn bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K phải chịu tiền án phí là 82.045.000đ x 5% = 4.102.225đ (lấy tròn số 4.102.000đ).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.869.000đ, theo lai thu số 0001833 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 317, Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đối với bà Nguyễn Thị N, anh Lý Thiện K, ông Tôn Thanh T, bà Dương Thị Bé N.

Buộc bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K có trách nhiệm trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T huyện An Biên tổng cộng số tiền là 82.045.000đ (tám mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó, tiền gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), tiền lãi suất là 22.045.000đ (hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày 08/10/2019, bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K còn phải trả tiền lãi suất quá hạn chậm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 12/12/2017 với mức lãi suất quá hạn là 1,725%/tháng trên số tiền gốc còn lại cho đến khi trả xong nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K không trả hoặc trả không đủ số nợ nêu trên cho Quỹ tín dụng thị trấn T thì Quỹ tín dụng thị trấn T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng cụ thể:

QSD đất: Diện tích 1.896,6m^2, thửa 76, tờ bản đồ số 7-1, tọa lạc tại ấp Đ, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007, đứng tên là ông Tôn Thanh T.

Sau khi bà N và anh K đã trả nợ xong cho Quỹ tín dụng thị trấn T thì Quỹ tín dụng thị trấn T có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận QSD đất số AK 854276 ngày 27/12/2007 cho ông Tôn Thanh T và bà Dương Thị Bé N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị N và anh Lý Thiện K phải chịu tiền án phí là 4.102.000đ (bốn triệu một trăm lẽ hai ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.869.000đ (một triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng), theo lai thu

số 0001833 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

5- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/10/2019). Đối với bà N, anh K, ông T, bà N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm